

Số: 135/2023/QĐST- HNGĐ

Nho Quan, ngày 31 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 210/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị M** sinh năm 1991; Địa chỉ: **Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình**

Bị đơn: Anh **Đình Văn N** sinh năm 1986; địa chỉ: **Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình**

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Thị M** và anh **Đình Văn N**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Thị M** và anh **Đình Văn N** thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị **Vũ Thị M** và anh **Đình Văn N** có 01 con chung là cháu **Đình Thị Trà M1** sinh ngày 14/9/2012. Hiện cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn chị **Vũ Thị M** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Đình Thị Trà M1**

sinh ngày 14/9/2012 đến khi cháu **M1** đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh **N** không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

c. *Về tài sản chung, công nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. *Về án phí ly hôn*: Chị **Vũ Thị M** tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị **M** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0000334 ngày 10/10/2023. Hoàn trả lại cho chị **Vũ Thị M** số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. H. NQ;
- Chi cục THA H. NQ;
- UBND xã(phường);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn

